

Bản án số: 99/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 07/7/2017

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **NGUYỄN VĂN BÌNH**

2. Ông **PHÙNG THANH QUANG**

-Thư ký phiên Tòa: Bà **LÊ THỊ KIM NGỌC** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 07 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 217/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2017 về việc tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **NGUYỄN THỊ H**, sinh năm 1969 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Ông **MAI CÔNG U**, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 29/3/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Do mai mối nên bà và ông U kết hôn vào năm 1995, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do ông U không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Ông bà chính thức ly thân từ tháng 02/2017 đến nay. Nay bà yêu cầu được ly hôn ông U.

Con chung: Có một cháu tên Mai Công T, sinh ngày 07/12/1996 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét.

Nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Mai Công U đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải kèm giấy triệu tập theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự liên quan việc bà H

xin ly hôn với ông, con chung đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Toà án giải quyết, tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có nhưng ông U vẫn không có văn bản nêu ý kiến và cố tình vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Ông Mai Công U vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt ông U.

Về nội dung:

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Tại phiên tòa, bà H trình bày do mai mối nên bà và ông U xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1995, không đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi vã, ông U không lo làm ăn, thường rượu chè. Ông bà chính thức ly thân từ tháng 02/2017 đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông U đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bởi lẽ, ông bà chỉ sống hạnh phúc được một thời gian từ khi kết hôn đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn và chính thức ly thân luôn từ tháng 02/2017 đến nay. Quá trình thụ lý vụ án, Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho ông U nhưng ông vẫn không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt không lý do. Chứng tỏ, ông cố tình từ bỏ quyền phản đối, quyền chứng minh của mình và thể hiện ông không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân của vợ chồng. Hơn nữa, ông bà có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nhưng cả hai xác lập quan hệ vợ chồng từ năm 1995 đến nay mà cũng không thực hiện việc đăng ký kết hôn. Cho nên, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì bà H và ông U không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] **Về con chung:** Có một cháu tên Mai Công T, sinh ngày 07/12/1996 đã trưởng thành nên Toà án không đặt ra xem xét.

[4] **Về tài sản chung:** Bà H không tranh chấp mà đề ông bà tự thỏa thuận nên Toà án không đặt ra giải quyết.

[5] **Về nợ chung:** Theo bà H trình bày là không có nên Toà án không đặt ra xem xét.

[6] **Về án phí:** Bà H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 59 của Luật hôn nhân gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận bà Nguyễn Thị H và ông Mai Công U là vợ chồng.

Về con chung: Cháu Mai Công T, sinh ngày 07/12/1996 đã trưởng thành nên Tòa án không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Không tranh chấp nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 06615 ngày 29/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C nên xem như thi hành xong.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM